

Bản án số: 05/2020/DS-ST

Ngày: 19-03-2020

V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Thùy

Bà Phạm Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 19 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2020 về: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST- DS ngày 06 tháng 03 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Cao Thị Th - sinh năm: 1972

HKTT: Thôn Điền Giang, xã Điền Lư, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

Tạm trú tại: Thôn Giầu Cả, xã Lương Ngoại, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

- Bị đơn:

1. Chị Trương Thị Th - sinh năm 1981 (vợ).

HKTT: Thôn Giầu Cả, xã Lương Ngoại, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

Có mặt.

2. Anh Trương Công H (chồng) - Sinh năm: 1979.

HKTT: Thôn Giầu Cả, xã Lương Ngoại, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tố tụng giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Cao Thị Th trình bày: Do có mối quan hệ quen biết là hàng xóm nên chị có cho vợ chồng chị Trương Thị Th và anh Trương Công H vay tiền nhiều lần. Cụ thể: Lần 1: Vào ngày 18/11/2018 vợ chồng chị Th và anh H vay số tiền 150.000.000 đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) không thỏa thuận lãi. Chị Th và anh H ký giấy vay tiền và hẹn đến ngày 20/11/2018 trả 60.000.000đ, ngày 27/11/2018 trả 90.000.000đ. Đến hẹn vợ chồng chị Th không trả được nợ, nhiều lần chị sang nhà yêu cầu vợ chồng chị Th và anh H trả nợ nhưng vợ chồng chị Th khất lần không trả, chị Th còn bỏ trốn đi một thời gian. Sau đó vợ chồng chị Th đã trả cho chị được 110.000.000đ và số tiền còn lại 40.000.000 đ (Bốn mươi triệu đồng) đến nay vẫn không trả. Lần 2: Chị Th và anh H vay của chị số tiền là 545.000.000 đ (Năm trăm bốn mươi lăm triệu đồng), không thỏa thuận lãi, hẹn

đến ngày trả là 20/11/2019 sẽ hoàn trả. Tổng cộng 02 lần vay, vợ chồng chị Th và anh H còn nợ chị là 585.000.000 đ (Năm trăm tám mươi lăm triệu đồng). Chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng chị Trương Thị Th và anh Trương Công H phải trả cho chị tổng số tiền nợ gốc là 585.000.000 đ (Năm trăm tám mươi lăm triệu đồng). Chị không yêu cầu trả lãi mà chỉ yêu cầu vợ chồng chị Th anh H trả một lần toàn bộ số tiền trên.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị Trương Thị Th trình bày: Chị có vay chị Th ngày 18/11/2018 số tiền 150.000.000 đ (Một trăm năm mươi triệu đồng), đã trả được 110.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Hiện tại còn 40.000.000 đ (Bốn mươi triệu đồng) chưa trả được. Do chị làm ăn với chị Th 2 năm nên vay đi vay lại nhiều lần với chị Th. Ngày 19/11/2018 đã viết giấy khất nợ số tiền 545.000.000 đ (Năm trăm bốn mươi lăm triệu đồng). Tổng số tiền 02 lần là 585.000.000 đ (Năm trăm tám mươi lăm triệu đồng). Do điều kiện gia đình khó khăn nên chị mong chị Th tạo điều kiện cho vợ chồng chị được trả dần số tiền trên.

Về phía anh Trương Công H trình bày: Anh công nhận có được ký vào giấy vay tiền lần 01 với số tiền vay là 150.000.000 đ, đã trả được 110.000.000đ, còn nợ lại số tiền 40.000.000 đ. Lần 02 anh được ký vào giấy khất nợ số tiền là 545.000.000 đ (Năm trăm bốn mươi lăm triệu đồng) với chị Th. Thực tế giữa vợ anh và chị Th vay nợ như thế nào anh không nắm được, nhưng xét thực tế có vay có trả, vợ chồng phải cùng chịu trách nhiệm chung nên anh đồng ý cùng trả nợ với vợ anh. Ngoài ra anh yêu cầu được xem giấy vay nợ lần 02 vì anh chỉ được ký giấy khất nợ. Nếu không có giấy vay nợ, anh sẽ không chịu trách nhiệm đối với khoản nợ lần 02 là 545.000.000 đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Do vợ chồng chị Trương Thị Th và anh Trương Công H vay của chị Cao Thị Th tổng số tiền 585.000.000 đ. Đến hạn vợ chồng chị Th không trả nên chị Th khởi kiện vợ chồng chị Th ra Tòa án yêu cầu vợ chồng chị Th và anh H phải trả số tiền vay là 585.000.000 đ. Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây gọi tắt là BLTTDS). Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thống nhất thỏa thuận được với nhau về phương thức trả nợ.

[2] Về nội dung: Vợ chồng chị Th và anh H vay chị Th tổng số tiền 585.000.000 đồng. Chia làm 02 lần. Lần 01: Vào ngày 18/11/2018 vợ chồng chị Th và anh H vay số tiền 150.000.000 đ, đã trả được 110.000.000đ, còn lại số tiền 40.000.000 đ chưa trả. Trong lần vay này các bên lập thành văn bản là giấy vay tiền viết ngày 18/11/2018, cả chị Thủy và anh H đều ký giấy vay tiền và hẹn đến ngày 20/11/2018 trả 60.000.000đ, ngày 27/11/2018 trả 90.000.000đ. Quá trình làm việc tại Tòa án, chị Th và anh H đều thừa nhận có vay khoản tiền này và còn số tiền 40.000.000 đ chưa trả cho chị Th. Lần 2: Đối với số tiền 545.000.000 đ, chị Th thừa nhận có vay chị Th số tiền này và ngày 19/11/2018 đã viết giấy khất nợ chị Th. Về phía anh H thừa nhận anh có ký vào giấy khất nợ số tiền là 545.000.000 đ

với chị Th. Anh H cũng thừa nhận thực tế giữa vợ anh và chị Th vay nợ như thế nào anh không nắm được, nhưng xét thực tế có vay có trả, vợ chồng phải cùng chịu trách nhiệm chung nên anh đồng ý cùng trả nợ với vợ anh. Tuy nhiên anh yêu cầu được xem giấy vay nợ lần 02 vì anh chỉ được ký giấy khát nợ. Nếu không có giấy vay nợ, anh sẽ không chịu trách nhiệm đối với khoản nợ lần 02 đối với số tiền 545.000.000 đ. Theo báo cáo của chị Th: Do vợ chồng anh H và chị Th vay tiền của chị nhiều lần và mỗi lần trả đều không đủ nên mới làm giấy khát nợ và chốt số nợ. Hiện tại chị chỉ có giấy khát nợ ngày 19/11/2018 do vợ chồng chị Th và anh H lập và cùng ký vào để cung cấp cho Tòa án. Ngoài ra không có giấy tờ nào khác. Tuy anh H yêu cầu nếu có giấy vay nợ lần 02 thì anh mới chịu trách nhiệm trả nợ cùng chị Th đối với số tiền 545.000.000đ, nhưng xét thực tế việc chị Th vay tiền của chị Th số tiền 545.000.000đ, anh H cũng được biết và cũng là người tham gia ký vào giấy khát nợ đối với chị Th. Lời khai của anh H cũng thể hiện vợ chồng phải cùng chịu trách nhiệm chung nên anh H đồng ý cùng trả nợ với vợ anh. Như vậy, tuy không có giấy vay nợ đối với số tiền 545.000.000 đ, nhưng theo giấy khát nợ ngày 19/11/2018 cả vợ chồng chị Th và anh H cùng ký vào cũng đủ chứng cứ pháp lý để buộc vợ chồng chị Trương Thị Th và anh Trương Công H cùng có trách nhiệm phải trả cho chị Cao Thị Th tổng số tiền đã vay 585.000.000 đ (Năm trăm tám mươi lăm triệu đồng). Vì vậy yêu cầu khởi kiện của chị Th buộc vợ chồng chị Th và anh H phải trả cho chị số tiền 585.000.000 đ là có căn cứ và được chấp nhận. Do các bên không thỏa thuận lãi suất và chị Th không yêu cầu vợ chồng chị Th và anh H phải lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của chị Th được chấp nhận nên vợ chồng chị Th anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Số tiền này bằng: 20.000.000 đồng + (185.000.000 đồng x 4%) = 27.400.000 đ (Hai mươi bảy triệu bốn trăm nghìn đồng). Trả lại cho chị Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.700.000 đ (Mười ba triệu bảy trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 463, khoản 1 điều 466 Bộ luật dân sự; Khoản 3 điều 26 và điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm b khoản 1 điều 24, khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Th. Buộc vợ chồng chị Trương Thị Th và anh Trương Công H phải trả cho chị Cao Thị Th số tiền là 585.000.000 đ (Năm trăm tám mươi lăm triệu đồng).

Từ khi chị Th có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án khoản tiền vay, hàng tháng chị Trương Thị Th và anh Trương Công H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 BLDS trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Buộc vợ chồng chị Trương Thị Th và anh Trương Công H phải nộp số tiền 27.400.000 đ (Hai mươi bảy triệu bốn trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Cao Thị Th số tiền 13.700.000 đ (Mười ba triệu bảy trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tiền số AA/2018/0005220 ngày 07/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn chị Cao Thị Th và bị đơn vợ chồng chị Trương Thị Th và anh Trương Công H. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bá Thước;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phạm Thị Hà

Nguyễn Thanh Thùy

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Quách Hà Vĩnh

Lưu Đình Tâm

Phạm Văn Hùng

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

